

Bản án số: 102/2021/HS-ST
Ngày: 25- 9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐT, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Nam và ông Nguyễn Văn Giới.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 101/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên Trần Văn H, tên gọi khác không; sinh ngày 12/4/1991, tại thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú thôn ĐS, xã YĐ, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp lao động tự do; Trình độ học vấn 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L và bà Bùi Thị Th; Vợ Ngô Thị D (đã ly hôn); con chưa có; tiền án, tiền sự: không, bị bắt, tạm giam ngày 06/7/2021, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Ngô Thị T sinh năm 1993, địa chỉ tổ 3, khu VT, phường MK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

- Người chứng kiến:

1/ Ông Trần Kim S sinh năm 1960, địa chỉ khu Vĩnh S, phường MK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

2/ Ông Nguyễn Văn Q sinh năm 1959, địa chỉ khu Vĩnh S, phường MK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 06/7/2021, tại đường liên khu thuộc khu Vĩnh S, phường MK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, Công an thị xã ĐT bắt quả tang Trần Văn H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ của Hoàng 01 (một) túi nilon kích thước (02x1,8)cm bên trong chứa chất tinh thể màu

trắng, ngoài ra còn thu giữ của Hoàng 01 (một) xe đạp điện và 02 (hai) điện thoại di động.

Vật chứng vụ án: 01 (một) túi nilon kích thước (02x1,8)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, vỏ màu đen bạc, lắp sim số 0974.928.408 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia (TA-1174) màu đen, lắp sim số 0978.914.352 và sim số 0963.106.371; 01 xe đạp điện màu đen trắng, thân xe có chữ NIJIA, xe cũ đã qua sử dụng.

Theo Kết luận giám định số 1290/KLGD ngày 12/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,217gam (không phân hai một bảy gam).

(Methamphetamine nằm trong Danh mục IIC, STT:323; Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ Ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất).

Quá trình điều tra, Trần Văn H khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, về nguồn gốc ma túy H khai: Do có nhu cầu sử dụng ma túy, khoảng 09 giờ ngày 06/7/2021 bị cáo điều khiển xe đạp điện từ quán của chị T tại khu VT, phường MK, thị xã ĐT tới sát bờ sông khu vực gần cầu ĐV thuộc địa phận phường MK vẫy gọi người đàn ông đang lái đò. Khoảng 10 phút sau người đàn ông đó sang chỗ bị cáo đứng, khi anh ta đến sát chỗ bị cáo, bị cáo có hỏi anh ta là có gì không, ý bị cáo hỏi là có ma túy đá không thì anh ta hỏi bị cáo là bao nhiêu, bị cáo liền đưa cho anh ta một tờ tiền mệnh giá hai trăm nghìn đồng, anh ta cầm tiền và điều khiển đò về hướng bờ sông thuộc địa phận phường MT, khi tới bờ sông anh ta neo đậu đò ở gần bờ sông rồi đi bộ lên đường dân sinh, khoảng 15 phút sau anh ta quay lại và điều khiển đò về phía bị cáo đang đứng, khi đò còn cách bị cáo chừng 20 mét, anh ta dùng tay phải ném một viên đá về phía vị trí bị cáo đang đứng. Bị cáo nhặt viên đá lên thấy bên ngoài viên đá có dán một lớp băng dính màu đen, bị cáo bóc lớp băng dính ra thì thấy bên trong có một túi nilon màu trắng bên trong có chất tinh thể màu trắng, bị cáo biết chất tinh thể đó là ma túy đá. Bị cáo cầm ma túy trong lòng bàn tay trái và điều khiển xe về quán Spa của chị T, tại khu VT, phường MK. Khi về gần đến quán bị cáo cho túi ma túy trên vào túi quần lưng màu đen phía trước bên phải đang mặc và đi vào quán ngồi chơi. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì bị cáo mang ma túy đi sử dụng, khi đến đoạn đường thuộc khu Vĩnh S, phường MK, bị cáo lấy túi ma túy để trong túi quần bên phải ra cầm ở lòng bàn tay phải và điều khiển xe đạp đi tiếp. Đi được 20 mét thì bị Công an kiểm tra, do sợ hãi nên bị cáo đã thả túi ma túy xuống nền đường phía trước bên phải cách vị trí bị cáo đứng 20cm thì bị Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ túi ma túy bị cáo đã thả xuống nền đường trước đó.

Bản Cáo trạng số 103/CT-VKS-ĐT ngày 07-9-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố Trần Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử

áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 12 (Mười hai) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 06/7/2021, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo, đề nghị tịch thu, tiêu hủy vật chứng là số ma túy hoàn lại sau giám định theo niêm phong số 1290/KLGĐ ngày 15/7/2021; Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, vỏ màu đen bạc, lắp sim số 0974.928.408 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia (TA-1174) màu đen, lắp sim số 0978.914.352 và sim số 0963.106.371 theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và không tự bào chữa; Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thị xã ĐT, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã ĐT, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tài liệu chứng cứ của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng và các tài liệu, chứng cứ được thu thập sử dụng tại phiên tòa của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra, Kết luận giám định số 1290/KLGĐ ngày 12/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh và nội dung bản cáo trạng, bị cáo thừa nhận tội danh và hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Trước Hội đồng xét xử bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với lời khai của người chứng kiến là ông Trần Kim S và ông Nguyễn Văn Q tại cơ quan điều tra với nội dung: Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 06/7/2021, các ông được Công an ĐT mời chứng kiến việc bắt quả tang nam thanh niên đứng cạnh chiếc xe đạp điện dựng bên tay phải theo hướng khu Vĩnh S, phường MK đi khu Yên Sơn, phường YT cách vị trí dựng xe đạp khoảng 20cm phía tay phải ở nền đất rìa đường có một túi nilon nghi

là ma túy, tại chỗ nam thanh niên khai nhận tên là Trần Văn H, khi thấy Công an đi đến kiểm tra do sợ hãi nên đã thả túi nilon ma túy xuống rìa đường.

Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 19 giờ 20 phút ngày 06/7/2021 thể hiện: Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 06/7/2021, tổ công tác Công an thị xã ĐT tuần tra, kiểm soát tại đoạn đường liên khu thuộc khu Vĩnh S, phường MK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh phát hiện một người thanh niên điều khiển xe đạp điện theo hướng khu Vĩnh S, phường MK đi khu YS, phường YT có biểu hiện nghi vấn nên tổ công tác yêu cầu người thanh niên dừng xe để kiểm tra, tại thời điểm kiểm tra người thanh niên đó thả xuống ngay vị trí đang đứng 01 (một) túi nilon kích thước (02x1,8)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, tại chỗ người thanh niên khai nhận tên là Trần Văn H sinh năm 1991, trú tại thôn ĐS, xã YĐ, thị xã ĐT, túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy do H mua về để sử dụng.

Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo, lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 06/7/2021, tại đường liên khu thuộc khu Vĩnh S, phường MK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, Trần Văn H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,217gam (không phẩy hai một bảy gam) để sử dụng thì bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã ĐT truy tố bị cáo và lời luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, khách quan, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và gây mất an ninh trật tự tại địa phương, nhất là trong tình hình hiện nay, tệ nạn ma túy đang là hiểm họa lớn cho xã hội, gây nguy hại đến sức khỏe, đời sống của con người, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe cho người sử dụng và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác.

Xét nhân thân của bị cáo cho thấy: Bị cáo là người trưởng thành có nhận thức xã hội và nhận thức pháp luật, nhưng không tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân nên đã tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng, là thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt:

Sau khi xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần phải xử phạt bị cáo với một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và

phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, nhưng bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng không có mục đích kiếm lời, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng và các vấn đề khác:

+ Số ma túy được hoàn lại sau giám định trong niêm phong số: 1290/KLGD ngày 15/7/2021 là vật cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy.

+ Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, vỏ màu đen bạc, lắp sim số 0974.928.408 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia (TA-1174) màu đen, lắp sim số 0978.914.352 và sim số 0963.106.371.

+ Đối với chiếc xe đạp điện màu đen trắng, thân xe có chữ NIJIA mà bị cáo sử dụng để đi mua ma túy. Xét thấy đây là tài sản hợp pháp của chị Trang, chị Trang không biết Hoàng mượn xe để đi mua ma túy, quá trình điều tra chị Trang đã được nhận lại chiếc xe đạp nói trên theo quyết định xử lý vật chứng số 125/QĐXLVC, ngày 16/8/2021 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã ĐT và chị Trang không có khiếu nại gì đối với quyết định xử lý vật chứng nói trên, nên không đề cập xử lý.

+ Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho H. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

[5] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Trần Văn H 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 06/7/2021.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 1290/KLGD ngày 15/7/2021;

Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, vỏ màu đen bạc, lắp sim số 0974.928.408 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia (TA-1174) màu đen, lắp sim số 0978.914.352 và sim số 0963.106.371 nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 127, ngày 21 tháng 9 năm 2021 giữa Công an thị xã ĐT và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thị xã ĐT;
- CA thị xã ĐT;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã ĐT;
- Nhà tạm giữ Công an thị xã ĐT;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thị xã ĐT;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Cường

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thị xã ĐT;
- CA thị xã ĐT;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã ĐT;
- Nhà tạm giữ Công an thị xã ĐT;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS thị xã ĐT;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Cường

Điều 46. Các biện pháp tư pháp (BLHS)

1. Biện pháp tư pháp đối với người phạm tội bao gồm:

- a) Tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm;
- b) Trả lại tài sản, sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại; buộc công khai xin lỗi;
- c) Bắt buộc chữa bệnh.

2. Biện pháp tư pháp đối với pháp nhân thương mại phạm tội bao gồm:

- a) Tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm;
- b) Trả lại tài sản, sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại; buộc công khai xin lỗi;
- c) Khôi phục lại tình trạng ban đầu;
- d) Thực hiện một số biện pháp nhằm khắc phục, ngăn chặn hậu quả tiếp tục xảy ra.

Điều 47. Tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm (BLHS)

1. Việc tịch thu sung vào ngân sách nhà nước hoặc tịch thu tiêu hủy được áp dụng đối với:

- a) Công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội;
- b) Vật hoặc tiền do phạm tội hoặc do mua bán, đổi chác những thứ ấy mà có; khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội;
- c) Vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành.

2. Đối với vật, tiền **bị người phạm tội** chiếm đoạt hoặc **sử dụng trái phép**, thì không tịch thu mà trả lại cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp.

3. Vật, tiền là tài sản của người khác, nếu người này có lỗi trong việc để cho người phạm tội sử dụng vào việc thực hiện tội phạm, thì có thể bị tịch thu.

Điều 106. Xử lý vật chứng (BLTTHS)

1. Việc xử lý vật chứng do Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra quyết định nếu vụ án được đình chỉ ở giai đoạn điều tra; do Viện kiểm sát quyết định nếu vụ án được đình chỉ ở giai đoạn truy tố; do Chánh án Tòa án quyết định nếu vụ án được đình chỉ ở giai đoạn

chuẩn bị xét xử; do Hội đồng xét xử quyết định nếu vụ án đã đưa ra xét xử. Việc thi hành quyết định về xử lý vật chứng phải được ghi vào biên bản.

2. Vật chứng được xử lý như sau:

a) Vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội, vật cấm tàng trữ, lưu hành thì bị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước hoặc tiêu hủy;

b) Vật chứng là tiền bạc hoặc tài sản **do phạm tội mà có** thì bị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước;

c) Vật chứng không có giá trị hoặc không sử dụng được thì bị tịch thu và tiêu hủy.

3. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này có quyền:

a) Trả lại ngay tài sản đã thu giữ, tạm giữ nhưng không phải là vật chứng cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp tài sản đó;

b) **Trả lại ngay vật chứng cho chủ sở hữu** hoặc người quản lý hợp pháp nếu xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án;

c) Vật chứng thuộc loại mau hỏng hoặc khó bảo quản thì có thể được bán theo quy định của pháp luật; trường hợp không bán được thì tiêu hủy;

d) Vật chứng là động vật hoang dã và thực vật ngoại lai thì ngay sau khi có kết luận giám định phải giao cho cơ quan quản lý chuyên ngành có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp có tranh chấp về quyền sở hữu đối với vật chứng thì giải quyết theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Điều 89. Vật chứng (BLTTHS)

Vật chứng là vật được dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội, vật mang dấu vết tội phạm, vật là đối tượng của tội phạm, tiền hoặc vật khác có giá trị chứng minh tội phạm và người phạm tội hoặc có ý nghĩa trong việc giải quyết vụ án.